|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH & THCS ĐẠI TÂN | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II** **NĂM HỌC 2023-2024****MÔN:TIN HỌC - KHỐI LỚP: 8** |

**I. BẢNG MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT****(1)** | **Chương/****chủ đề (2)** | **Nội dung/đơn vị kiến thức****(3)** | **Mức độ nhận thức****(4-11)** | **Tổng** **(12)** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề 4. Ứng dụng tin học** | 1.Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 30%3.0 |
| 2. Định dạng nâng cao cho trang chiếu | 3 | 1 |  |  |  |  |  |  | 25%2.5 |
| 3. Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu. |  |  | 3 |  |  |  |  | 1 | 25%2.5 |
| **2** | **Chủ đề 5. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính**  | 1.Từ thuật toán đến chương trình | 2 |  |  | 1 |  |  |  |  | 20%2.0 |
| ***Tổng*** | ***6*** | ***1*** | ***4*** | ***1*** |  | ***1*** |  | ***1*** | ***14*** |
| **Tỉ lệ %** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **70%** | **30%** | **100%** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề 4. Ứng dụng tin học** | 1.Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản | **Nhận biết**Các nút lệnh đánh đầu trang và chân trang, số trang, phông chữ , cỡ chữ, kiểu chữ, màu chữ,….**Thông hiểu**Đầu trang và chân trang là phần riêng biệt trong trang văn bản.Biết các lệnh bản mẫu, tác dụng của bản mẫu có sẳn**Vận dụng*** Sử dụng được phần mềm soạn thảo:

+ Tạo danh sách dạng liêt kê, đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang.* Sử dụng được phần mềm trình chiếu:

+ Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung.+ Đưa được vào trong trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác.+ Thực hiện được thao tác đánh số thứ tự và chèn tiêu đề trang chiếu.+ Sử dụng được các bản mẫu (template).**Vận dụng cao**+ Tạo được một số sản phẩm là văn bản có tính thẩm mĩ phục vụ nhu cầu thực tế. + Tạo được các sản phẩm số phục vụ học tập, giao lưu và trao đổi thông tin trong phần mềm trình chiếu. | 4TN1TL | 4TN | 1TL | 1TL |
| 2. Định dạng nâng cao cho trang chiếu |
| 3. Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu. |
| **2** | **Chủ đề 5. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | 1.Từ thuật toán đến chương trình | **Thông hiểu*** Hiểu được chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán.
 | 2TN | 1TL |  |  |
| **Tổng** |  | **6 TN****1TL** | **4TN 1TN** | **1TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70%** | **30%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH & THCS ĐẠI TÂN** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NĂM HỌC 2023-2024****MÔN: TIN HỌC; LỚP: 8****THỜI GIAN: 45 phút**  |

**I. TRẮC NGHIỆM: *(5 điểm)*** ***Chọn một phương án trả lời đúng nhất của mỗi câu sau.***

**Câu 1:** **Nhóm lệnh Header & Footer nằm trong thẻ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Home
 | B. Data | C. Insert | D. Layout |

**Câu 2:** **Để thêm đầu trang ta chọn lệnh?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Footer
 | B. Home  | C. Page Number | D. Header |

**Câu 3: Em hãy chọn phương án trả lời đúng trong các phương án sau ?**

1. Chương trình là dãy các phép tính để điều khiển máy tính thực hiện thuật toán.
2. Chương trình là phép tính để máy tính thực hiện thuật toán.
3. Chương trình là các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một vấn đề trong cuộc sống.
4. Chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán.

**Câu 4: Phần mềm nào được sử dụng để tạo các chương trình điều khiển máy tính thực hiện thuật toán?**

1. Scratch B. Excel C. Word D. Powerpoint

**Câu 5:** **Để đánh số trang ta chọn lệnh?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Footer
 | B. Home  | C. Page Number | D. Header |

**Câu 6:** **Để sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu ta thực hiện**

1. File/New/chọn bản mẫu/create.C**.** File/Save/chọn bản mẫu/create.
2. Home/New/chọn bản mẫu/create. D. Insert/New/chọn bản mẫu/create.

**Câu 7: Khung nào trên giải lệnh Design giúp định dạng bài trình chiếu hài hòa về màu sắc và thống nhất về phông chữ**

1. Themes. B. Document Formatting.

C. Page Backgroud. D.Paragraph.

**Câu 8:** **Trong các phát biểu sau phát biểu nào đúng**

1. Không thể thay đổi các ảnh trong bản mẫu.
2. Không thể thay đổi màu sắc của một mẫu định dạng.
3. Không thể thay đổi phông chữ của một mẫu định dạng.
4. Cần định dạng văn bản có màu tối trên nền sáng và ngược lại để dể đọc nội dung**.**

**Câu 9:** **Để thay đổi bố cục trang chiếu, ta chọn lệnh nào sau đây?**

1. Lệnh New Slide trên dải lệnh Home. C. Lệnh Layout trên dải lệnh Home.
2. Lệnh Themes trên dải lệnh Design D. Lệnh More trên dải lệnh Design.

**Câu 10: Em hãy chọn phương án trả lời đúng**

1. Không thể đưa vào trang chiếu đường dẫn đến một tệp video, tệp âm thanh…
2. Cách đưa vào trang chiếu đường dẫn đến tệp video khác với cách đưa đường dẫn đến tệp âm thanh.
3. Cách đưa vào trang chiếu đường dẫn đến tệp video, tệp âm thanh…là giống nhau.
4. Các thao tác đưa vào trang chiếu đường dẫn đến tệp hình khác khác với thao tác chèn tệp hình ảnh vào trang chiếu**.**

**II. TỰ LUẬN *(5,0 điểm)***

**Câu 11:** Trình bày cách thêm đầu trang và chân trang cho văn bản?( 2 điểm)

**Câu 12:** Em hãy cho biết bản mẫu khác với mẫu định dạng thể nào?(1 điểm)

**Câu 13:** Sử dụng màu sắc phù hợp có tác dụng như thế nào trong việc tạo bài trình chiếu?(1 điểm)

**Câu 14:**Với trường hợp nhân vật di chuyển theo đường đi là một ngũ giác đều, em hãy xác định góc quay của nhân vật khi đi hết một cạnh.(1 điểm)

**---------------Hết---------------**

*(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024****MÔN:TIN HỌC - KHỐI LỚP: 8** |

 |  |

 **I. TRẮC NGHIỆM*(5,0 điểm)***

 *Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,5 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| ĐÁP ÁN | C | D | D | A | C | A | A | D | C | B |

**II. TỰ LUẬN *: (5,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu**  | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 11** | *Bước 1: Mở tệp văn bản.**- Bước 2: Chọn****Insert****, trong nhóm lệnh****Header & Footer****:**+ Nháy chuột chọn****Header****để thêm đầu trang.**+ Nháy chuột chọn****Footer****để thêm chân trang.**- Bước 3: Trong thẻ****Built-in****, chọn kiểu đầu trang/ chân trang thích hợp.* | *0.5 đ* *0.5 đ**0.25 đ**0.25đ* *0.5 đ* |
| **Câu 12** | Bản mẫu (Template) là một bản thiết kế của một hoặc một nhóm các trang chiếu được lưu dưới dạng một tệp có phần mở rộng là .potx.- Mẫu định dạng (Themes) là một tập hợp màu sắc, phông chữ và hiệu ứng hình ảnh được xác định trước giúp bài trình chiếu có một giao diện thống nhất, chuyên nghiệp. |  *0.5 đ**0.5 đ* |
| **Câu 13** | Màu sắc phù hợp sẽ làm cho bài trình chiếu trở nên sinh động, bắt mắt, tác động trực tiếp đến cảm tình của người xem. | *1.0 đ* |
| **Câu 14** | Ngũ giác đều là hình có 5 cạnh bằng nhau,số đo mỗi góc là 540/5 = 108. Góc quay của nhân vật khi đi hết một cạnh là 180-108=72 độ. | *1.0 đ* |

*--------------* **Hết** *----------*